

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 175/2018/DS-ST

Ngày: 17 - 10 - 2018

“V/v tranh chấp nợ hụi và vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hạp

Bà Lữ Phúc Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Nợ hụi và vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 300/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Ông Trịnh Văn G, sinh năm 1962 (Có mặt)

2. Bà Trần Minh T, sinh năm 1968 (Có mặt)

Cùng trú tại: ấp Nhà Thính B, xã Đông Thới, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Quách Thúy Ph, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T Hòa, xã T Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2018 và các lời trình bày tại Tòa án ông Trịnh Văn G, bà Trần Minh T trình bày như sau:

+ Ông G, bà T có mở các dây hụi như sau:

Dây hụi thứ nhất:

Vào ngày 20/7/2015al tôi có mở 01 chung hui 1.000.000 đồng/tháng, hui gồm 36 chung, bà Ph tham gia 02 chung, bà Ph đóng đến ngày 20/7/2016al được 07 lần thì hót số tiền là 24.560.000 đồng. Sau khi hót xong thì bà Ph đóng đến lần 32 thì không đóng nữa. Hiện nay hui chưa mãn, chung hui này đến nay bà Ph còn nợ lại ông, bà 04 lần số tiền là 4.000.000 đồng.

Chung thứ hai bà Ph đóng đến ngày 20/5/2016al hót được và đóng còn lại 04 lần thì không đóng nữa, hiện nay bà Ph còn nợ lại số tiền là 4.000.000 đồng. Dây hui này bà Ph còn nợ lại tôi số tiền là 8.000.000 đồng.

Dây hui thứ hai: Vào ngày 16/02/2016al tôi có mở dây hui 1.000.000 đồng/tháng, bà Ph tham gia 01 chung, bà Ph bỏ hót đầu, khi hót xong thì bà Ph đóng còn nợ lại 3.000.000 đồng thì không đóng nữa.

Dây hui thứ ba: Ngày 16/01/2016al tôi có mở dây hui 2.000.000 đồng, hui gồm 35 chung, bà Ph tham gia 01 chung, đến ngày 16/3/2017al bà Ph hót, sau khi hót xong thì bà Ph đóng còn lại 09 lần thì bà Ph không đóng nữa. Nay tôi yêu cầu bà Ph trả lại 18.000.000 đồng.

Dây thứ tư: Vào ngày 16/02/2016al tôi có mở dây hui 2.000.000 đồng, dây hui 34 chung, bà Ph tham gia 01 chung, bà Ph đóng đến ngày 16/9/2016al hót, sau khi hót hui thì bà Ph đóng còn nợ lại bà 9.000.000 đồng thì không đóng nữa.

Dây thứ 5: Vào ngày 10/01/2017al tôi có mở dây hui 3.000.000 đồng/tháng, dây hui này 25 chung, bà Ph tham gia 01 chung, bà Ph đóng đến ngày 10/6/2017al hót, sau khi hót xong thì bà Ph đóng còn lại 11 lần là 33.000.000 đồng thì không đóng nữa. Dây hui này bà Ph còn nợ lại số tiền là 33.000.000 đồng.

Dây hui thứ sáu: Vào ngày 09/8/2017al tôi có mở hui 500.000 đồng/tuần, dây gồm 80 chung, bà Ph tham gia 06 chung, bà Ph đóng được 01 lần thì hót, sau khi hót xong thì bà Ph đóng còn lại 50 lần số tiền là 25.000.000 đồng thì không đóng nữa. Tôi yêu cầu bà Ph trả lại số tiền là 25.000.000 đồng.

Ngày 07/9/2017al bà Ph đóng được 04 lần thì hót lần 2, sau khi hót xong thì bà Ph đóng còn lại 50 lần số tiền là 25.000.000 đồng thì không đóng nữa. Bà Ph còn nợ lại 25.000.000 đồng.

Ngày 06/10/2017al bà Ph đóng được 08 lần hót, từ khi hót xong bà Ph đóng được 21 lần số tiền là 10.500.000 đồng, còn nợ lại 55 lần số tiền là 27.500.000 đồng thì không đóng nữa đến nay. Dây hui này còn lại 03 chung sống bà Ph đóng được 29 lần x 03 chung = 43.500.000 đồng.

Dây hui thứ bảy: Vào ngày 12/02/2018al bà có mở dây hui 100.000 đồng/ngày, hui gồm 80 chung, bà Ph tham gia 02 chung, bà Ph đóng đến ngày 28/02/2018al 01 chung thứ nhất, đến ngày 29/02/2018al tiếp tục hót chung thứ hai.

Sau khi hốt xong còn lại 63 lần x 02 chung = 124 lần tổng số tiền là 12.400.000 đồng, bà Ph đóng được 6.100.000 đồng, còn nợ lại 6.300.000 đồng thì không đóng nữa.

+ Ông G, bà T có cho bà Ph mượn tiền như sau:

Ngày 24/12/2017 bà Ph mượn số tiền là 2.560.000 đồng; ngày 16/01/2018 bà Ph mượn 3.000.000 đồng; ngày 26/01/2018 mượn 11.000.000 đồng và đến ngày 11/5/2018 mượn 500.000 đồng. Tổng số tiền bà Ph mượn là 17.060.000 đồng.

Tổng số tiền hui và tiền mượn là 171.860.000 đồng – 03 chung hui 500.000 đồng/tuần x 03 chung là 43.500.000 đồng = 128.360.000 đồng. Ông G, bà T yêu cầu bà Ph trả tổng số tiền hui và tiền mượn là 128.360.000 đồng.

Đối với bà Ph, sau khi Tòa án thụ lý hồ sơ vụ án, đã thông báo cho bà Ph biết về việc ông G, bà T yêu cầu bà Ph trả cho ông, bà số tiền 128.360.000 đồng, nhưng bà Ph không có ý kiến gì. Tòa án đã hai lần thông báo cho bà Ph tham gia hòa giải nhưng bà Ph không đến và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu của ông G, bà T. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C không tiến hành hòa giải đối với bà Ph được. Tòa án tiến hành triệu tập bà Ph để xét xử hợp lệ đến lần thứ hai bà Ph cũng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà Ph theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Ph đã được Tòa án nhân dân huyện C triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Ph.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Trịnh Văn G, bà Trần Minh T với bị đơn bà Quách Thúy Ph là “Tranh chấp nợ hui và vay tài sản” được quy định tại Điều 463, 471 Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Các dây hui do ông G, bà T làm đầu thảo đều có danh sách hui, ngày khai hui cũng như ngày hốt hui, giấy giao hui, đồng thời ông G, bà T có cung cấp các danh sách hui gồm: Dây hui thứ nhất ngày 20/7/2015a1, mở 01 chung hui 1.000.000 đồng/tháng, hui gồm 36 chung, bà Ph tham gia 02 chung, bà Ph đóng đến ngày 20/7/2016a1 được 07 lần thì hốt số tiền là 24.560.000 đồng. Sau khi hốt xong thì bà Ph đóng đến lần 32 thì không đóng nữa, chung hui này bà Ph còn nợ lại số tiền là 4.000.000 đồng; Chung thứ hai bà Ph đóng đến ngày 20/5/2016a1 hốt được và đóng còn lại 04 lần thì không đóng nữa, hiện nay bà Ph còn nợ lại số tiền là 8.000.000 đồng; Dây hui thứ hai: Vào ngày 16/02/2016a1 tôi có mở dây hui

1.000.000 đồng/tháng, bà Ph tham gia 01 chung, bà Ph bỏ hót đầu, khi hót xong thì bà Ph đóng còn nợ lại 3.000.000 đồng; Dây hui thứ ba: Ngày 16/01/2016al mở dây hui 2.000.000 đồng, hui gồm 35 chung, bà Ph tham gia 01 chung, đến ngày 16/3/2017al bà Ph hót, sau khi hót xong thì bà Ph đóng còn lại 09 lần thì bà Ph không đóng nữa, bà Ph còn nợ lại số tiền 18.000.000 đồng; Dây thứ tư: Vào ngày 16/02/2016al có mở dây hui 2.000.000 đồng, dây hui 34 chung, bà Ph tham gia 01 chung, bà Ph đóng đến ngày 16/9/2016al hót, sau khi hót hui thì bà Ph đóng còn nợ lại bà 9.000.000 đồng; Dây thứ 5: Vào ngày 10/01/2017al có mở dây hui 3.000.000 đồng/tháng, dây hui này 25 chung, bà Ph tham gia 01 chung, bà Ph đóng đến ngày 10/6/2017al hót, sau khi hót xong thì bà Ph đóng còn lại 11 lần là 33.000.000 đồng thì không đóng nữa, bà Ph còn nợ lại số tiền là 33.000.000 đồng; Dây hui thứ sáu: Vào ngày 09/8/2017al có mở hui 500.000 đồng/tuần, dây gồm 80 chung, bà Ph tham gia 06 chung, bà Ph đóng được 01 lần thì hót, sau khi hót xong thì bà Ph đóng còn lại 50 lần số tiền là 25.000.000 đồng thì không đóng nữa, bà Ph còn nợ lại số tiền là 25.000.000 đồng. Ngày 07/9/2017al bà Ph đóng được 04 lần thì hót lần 2, sau khi hót xong thì bà Ph đóng còn lại 50 lần số tiền là 25.000.000 đồng thì không đóng nữa. Bà Ph còn nợ lại 25.000.000 đồng. Ngày 06/10/2017al bà Ph đóng được 08 lần hót, từ khi hót xong bà Ph đóng được 21 lần số tiền là 10.500.000 đồng, còn nợ lại 55 lần số tiền là 27.500.000 đồng thì không đóng nữa đến nay. Dây hui này còn lại 03 chung sống bà Ph đóng được 29 lần x 03 chung = 43.500.000 đồng; Dây hui thứ bảy: Vào ngày 12/02/2018al có mở dây hui 100.000 đồng/ngày, hui gồm 80 chung, bà Ph tham gia 02 chung, bà Ph đóng đến ngày 28/02/2018al 01 chung thứ nhất, đến ngày 29/02/2018al tiếp tục hót chung thứ hai. Sau khi hót xong còn lại 63 lần x 02 chung = 124 lần tổng số tiền là 12.400.000 đồng, bà Ph đóng được 6.100.000 đồng, còn nợ lại 6.300.000 đồng thì không đóng nữa. Tổng các dây hui ngày và tháng bà Ph thiếu ông G, bà T là 111.300.000 đồng. Các khoản tiền hui này đã có danh sách hui, trong các danh sách hui đều có chữ ký xác nhận của các hui viên và chữ ký của bà Ph xác định bà Ph đã có hót các chân hui nên trên. Do đó, Hội đồng xét xử thấy việc yêu cầu của ông G, bà T buộc bà Ph phải trả số tiền 111.300.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với ông G, bà T có cho bà Ph mượn tiền như sau: Ngày 24/12/2017 bà Ph mượn số tiền là 2.560.000 đồng; ngày 16/01/2018 bà Ph mượn 3.000.000 đồng; ngày 26/01/2018 mượn 11.000.000 đồng và đến ngày 11/5/2018 mượn 500.000 đồng. Tổng số tiền bà Ph mượn là 17.060.000 đồng. Nhưng do hiện nay ông G, bà T chưa tìm được biên nhận nợ nên ông G, bà T xin rút lại yêu cầu, khi nào tìm được chứng cứ sẽ khởi kiện lại bà Ph sau. Xét thấy việc xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông G, bà T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Quách Thúy Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 218, 227, 228, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 468, 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn G, bà Trần Minh T như sau:

Buộc bà Quách Thúy Ph trả cho ông Trịnh Văn G, bà Trần Minh T số tiền là 111.300.000 đồng (Một trăm mười một triệu, ba trăm ngàn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu của ông Trịnh Văn G, bà Trần Minh T đối với bà Quách Mỹ Ph trả lại số tiền 17.060.000 đồng (Mười bảy triệu, không trăm sáu mươi ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Quách Thúy Ph phải chịu số tiền 1 5.565.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông G, bà T số tiền 3.209.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004528 ngày 19/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Ph được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Huỳnh Minh Tính**